

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2019/HSST

Ngày 10/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lăng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Xiêm

Ông Vi Quốc Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Kiều – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2019/TLST - HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Đặng Thị Bé T, sinh ngày 17/3/1994 tại Bến Tre; Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Đặng Văn T và bà Lê Thị T1; Chồng: Nguyễn Văn Thành N, sinh năm 1991; Có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1962; Nơi cư trú: ấp T, xã TB, huyện C, tỉnh Bến Tre. (xin vắng mặt)

2. Nguyễn Thị B, sinh năm 1965; Nơi cư trú: ấp T, xã TB, huyện C, tỉnh Bến Tre. (bà Bé ủy quyền cho ông Đ)

3. Hà Minh Th, sinh năm 1981; Nơi cư trú: ấp PK, xã PMT, huyện C, tỉnh Bến Tre. (xin vắng mặt)

4. Đặng Th1 T1, sinh năm 1977; Nơi cư trú: ấp PK, xã PMT, huyện C, tỉnh Bến Tre (xin vắng mặt)

5. Trần Thị Y, sinh năm 1970; Nơi cư trú: ấp TH, xã PMT, huyện C, tỉnh

Bến Tre (xin vắng mặt)

6. Phan Ngọc Th1, sinh năm 1976; Nơi cư trú: ấp TH, xã PMT, huyện C, tỉnh Bến Tre (ông Th1 ủy quyền cho bà Y)

7. Nguyễn Văn Tn, sinh năm 1984; Nơi cư trú: ấp PK, xã PMT, huyện C, tỉnh Bến Tre (có mặt)

8. Huỳnh Thị Ngọc D, sinh năm 1985; Nơi cư trú: ấp PK, xã PMT, huyện C, tỉnh Bến Tre (bà D ủy quyền cho ông Tn).

9. Lê Hữu N1, sinh năm 1972; Nơi cư trú: ấp TN, xã NPT, huyện C, tỉnh Bến Tre (xin vắng mặt).

10. Trần Thị Mỹ H1, sinh năm 1974; Nơi cư trú: ấp TN, xã NPT, huyện C, tỉnh Bến Tre (bà H1 ủy quyền cho ông N1)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1983; Nơi cư trú: ấp TN, xã NPT, huyện C, tỉnh Bến Tre (xin vắng mặt)

2. Nguyễn Văn Thành Nam, sinh năm 1991; Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 25/02/2019, Đặng Thị Bé T đến tiệm bạc “Nam Chọn” tại chợ Ba Vát thuộc xã PMT, huyện C, tỉnh Bến Tre mua 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng, dạng khoen tròn chóp, dài 54 cm với số tiền 400.000 đồng và yêu cầu xi mạ màu vàng với số tiền 50.000 đồng rồi đem về nhà dùng kiềm bấm lấy khoen có in chữ PNJ từ sợi dây chuyền bằng vàng có sẵn gắn vào sợi dây chuyền bằng kim loại được xi mạ màu vàng mới mua. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo đến tiệm vàng KH ở ấp T, xã TB, huyện C bán cho chủ tiệm là ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị B 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khoen tròn chóp có chữ PNJ, dài 54cm được 3.960.000 đồng; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại khoen bi tròn dài 44cm, có gắn tem có đặc điểm dây bi được 1.460.000 đồng và 01 nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng, bên trong có chữ Kim Hồng 999 100% được 1.810.000 đồng. Bị cáo mua lại 01 nhẫn vàng 18K và 01 sợi dây chuyền vàng 18K dạng kiềng lá với tổng số tiền 1.970.000 đồng, bị cáo còn được nhận số tiền 5.260.000 đồng từ chủ tiệm. Vì con của bị cáo không đồng ý dây chuyền kiềng lá nên bị cáo điều khiển xe đến tiệm vàng Tân Phước Thành để bán và mua lại dây chuyền khác. Khi đến giao dịch, do có nghi ngờ bị cáo là người trước đó đã bán vàng giả cho tiệm nên chủ tiệm vàng đã trình báo, yêu cầu cơ quan công an làm việc.

Kết quả giám định theo thông báo số 0184/N1.19/TĐ ngày 20/5/2019; thông báo số 0097/N1.TĐ ngày 14/3/2019 của Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường

chất lượng 3 và kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện C xác định:

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại khoen bi tròn, chiều dài 44 cm, có gắn tem có đặc điểm dây bi, TKL 7p3,8: KLHOLi KLV 7p3,8 TCCS 01:2014/KTII là dây chuyền bằng hợp kim vàng, khối lượng 2,7404 g (vàng 16K); Hội đồng định giá xác định có giá vào ngày 25/02/2019 là 1.820.190 đồng.

- 01 chiếc nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng, bên trong nhẫn có chữ “Kim Hồng 999 100%” bằng vàng tinh khiết, khối lượng 1,8763g (vàng 24K). Hội đồng định giá xác định có giá vào ngày 25/02/2019 là 1.829.500 đồng.

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng khoen tròn chóp, dây chuyền có chiều dài 54 cm, bao gồm:

- + Dây: dây chuyền bằng hợp kim bạc, khối lượng 7,3553 g, có giá trị là 400.000 đồng.

- + Khoen đóng chữ “PNJ”: khoen bằng hợp kim vàng (vàng 16K), khối lượng 0,0737g. Hội đồng định giá tài sản xác định giá trị vào ngày 25/02/2019 là 45.080 đồng.

Do đó, số tiền bị cáo chiếm đoạt được là 3.914.920 đồng.

Bị cáo còn khai nhận, trước khi thực hiện hành vi nêu trên, bị cáo còn nhiều lần mua dây chuyền bằng kim loại màu trắng sau đó yêu cầu xi mạ màu vàng rồi đem về nhà dùng kiềm bấm gắn khoen vàng của dây chuyền thật có chữ “PNJ” hoặc có khi thay cả khóa, khoen nổi và khoen “PNJ” của dây chuyền bằng vàng vào dây chuyền bằng kim loại màu trắng được xi mạ màu vàng để đem bán hoặc cầm cho các tiệm vàng tại địa bàn huyện C cụ thể như sau:

Lần thứ nhất vào khoảng 09 giờ ngày 15/02/2019, bị cáo bán cho anh Hà Minh Th là chủ tiệm vàng “TPT” tại chợ Ba Vát thuộc xã PMT, huyện C 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại khoen tròn chóp, có khoen đóng chữ “PNJ”, chiều dài 50cm với số tiền 6.000.000 đồng.

Kết quả giám định của Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 và kết quả định giá xác định:

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại khoen tròn chóp, có khoen đóng chữ “PNJ”, chiều dài 50cm, bao gồm:

- + Dây: dây chuyền bằng hợp kim bạc được mạ vàng, có khối lượng 9,1180g, có giá 506.104 đồng.

- + Khóa: khóa bằng hợp kim bạc được mạ vàng, khối lượng 0,14g.

- + Khoen nổi: bằng hợp kim vàng, khối lượng 0,0527 g (vàng 16K).

+ Khoen đóng chữ “PNJ”: bằng hợp kim vàng, khối lượng 0,0733g (vàng 16K).

Tại kết quả định giá tài sản xác định khoen nối và khoen đóng chữ “PNJ” có tổng khối lượng 0,126 g = 0,0336 chỉ vàng có giá vào ngày 15/02/2019 là 78.859 đồng. Do đó, số tiền bị cáo chiếm đoạt được là 5.921.141 đồng.

Lần thứ hai vào khoảng 10 giờ ngày 16/02/2019, bị cáo đem dây chuyền bằng kim loại màu trắng mạ màu vàng, loại khoen chữ cong, có khoen đóng chữ “PNJ”, chiều dài 46cm đến cầm cố cho tiệm vàng KN tại chợ Ba Vát do chị Đặng Thị Thanh T1 làm chủ với số tiền 3.000.000 đồng. Thời hạn cầm từ ngày 16/02/2019 đến 16/3/2019 nhưng khi cầm bị cáo không khai tên thật vì sợ bị phát hiện và cũng không có ý định chuộc lại.

Kết quả giám định của Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 và kết quả định giá xác định 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại khoen chữ cong, có khoen đóng chữ “PNJ”, chiều dài 46cm, bao gồm:

+ Dây: dây chuyền bằng hợp kim bạc được mạ vàng, khối lượng 5,9494g có giá 325.130 đồng.

+ Khóa: khóa bằng hợp kim vàng, khối lượng 0,1460g (vàng 16K).

+ Khoen nối: bằng hợp kim vàng, khối lượng 0,0426g (vàng 16K).

+ Khoen đóng chữ “PNJ”: bằng hợp kim vàng, khối lượng 0,0747g (vàng 16K).

Tại kết quả định giá tài sản xác định khoen đóng chữ “PNJ”, khóa và khoen nối bằng hợp kim vàng, loại 16K có tổng khối lượng 0,2633 g = 0,070 chỉ vàng có giá vào ngày 16/02/2019 là 171.500 đồng. Do đó, số tiền bị cáo chiếm đoạt được là 2.828.500 đồng.

Lần thứ ba vào khoảng 09 giờ ngày 17/02/2019, bị cáo đem dây chuyền bằng kim loại màu trắng xi mạ màu vàng, có đặc điểm loại khoen chữ cong, có khoen đóng chữ “PNJ”, chiều dài 50cm đến bán cho tiệm vàng KT 2 tại chợ Ba Vát do chị Trần Thị Y và anh Phan Ngọc Th1 làm chủ với số tiền 4.300.000 đồng.

Kết quả giám định của Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 và kết quả định giá xác định 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại khoen chữ cong, có khoen đóng chữ “PNJ”, chiều dài 50cm, bao gồm:

+ Dây: dây chuyền bằng hợp kim bạc được mạ vàng, khối lượng 6,4398g có giá 351.985 đồng.

+ Khóa: khóa bằng hợp kim vàng, khối lượng 0,1490g (vàng 16K).

+ Khoen nối: bằng hợp kim vàng, khối lượng 0,0620g (vàng 16K).

+ Khoen đóng chữ “PNJ”: bằng hợp kim vàng, khối lượng 0,0733g (vàng 16K).

Tại kết quả định giá tài sản xác định khoen đóng chữ “PNJ”, khóa và khoen nối bằng hợp kim vàng, loại 16K có tổng khối lượng 0,2843 g = 0,076 chỉ vàng có giá vào ngày 17/02/2019 là 199.880 đồng. Do đó, số tiền bị cáo chiếm đoạt được là 4.100.120 đồng.

Lần thứ tư vào khoảng 11 giờ ngày 18/02/2019, bị cáo đem dây chuyền bằng kim loại màu trắng xi mạ màu vàng, loại khoen tròn chóp, có khoen đóng chữ “PNJ”, chiều dài 50cm đến bán cho tiệm vàng KH 2 tại chợ Ba Vát do anh Nguyễn Văn Tn và chị Huỳnh Thị Ngọc D làm chủ với số tiền 5.922.000 đồng.

Kết quả giám định của Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 và kết quả định giá xác định 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại khoen tròn chóp, có khoen đóng chữ “PNJ”, chiều dài 50cm, bao gồm:

+ Dây: dây chuyền bằng hợp kim bạc được mạ vàng, khối lượng 9,2426g có giá 6.372.025 đồng.

+ Khóa: khóa bằng hợp kim vàng, khối lượng 0,1500g (vàng 16K).

+ Khoen nối: bằng hợp kim vàng, khối lượng 0,0211g (vàng 16K).

+ Khoen đóng chữ “PNJ”: bằng hợp kim vàng, khối lượng 0,0733g (vàng 16K).

Tại kết quả định giá tài sản xác định khoen đóng chữ “PNJ”, khóa và khoen nối bằng hợp kim vàng, loại 16K có tổng khối lượng 0,2444 g = 0,0651 chỉ vàng có giá vào ngày 18/02/2019 là 168.283 đồng. Do đó, số tiền bị cáo chiếm đoạt được là 5.753.717 đồng

Lần thứ năm vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 19/02/2019, bị cáo đem dây chuyền bằng kim loại màu trắng xi mạ màu vàng, được bị cáo thay khoen có đặc điểm dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại khoen tròn chóp, có khoen đóng chữ “PNJ”, chiều dài 50cm đến bán cho tiệm vàng Tân Phước Thành tại chợ Ba Vát do Hà Minh Th làm chủ với số tiền 6.072.000 đồng.

Kết quả giám định của Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 và kết quả định giá xác định 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại khoen tròn chóp, có khoen đóng chữ “PNJ”, chiều dài 50cm, bao gồm:

+ Dây: dây chuyền bằng hợp kim bạc được mạ vàng, khối lượng 9,4366g có giá 515.780 đồng.

+ Khoen đóng chữ “PNJ”: bằng hợp kim vàng, khối lượng 0,0743g (vàng 16K). Tại kết quả định giá tài sản xác định khoen đóng chữ “PNJ” bằng hợp kim vàng, loại 16K có khối lượng 0,0743g = 0,0198 chỉ vàng có giá vào ngày

19/02/2019 là 54.450 đồng. Do đó, số tiền bị cáo chiếm đoạt được là 6.017.550 đồng.

Lần thứ sáu vào khoảng 11 giờ ngày 20/02/2019, bị cáo đem dây chuyền bằng kim loại màu trắng xi mạ màu vàng, được bị cáo thay khoen, khoen nổi và thay khóa có đặc điểm dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại khoen tròn chóp, có khoen đóng chữ “PNJ”, chiều dài 51cm đến bán cho tiệm vàng KPH tại chợ Bang Tra thuộc xã NPT, huyện C do anh Lê Hữu N1 và chị Trần Thị Mỹ H1 làm chủ với số tiền 6.182.000 đồng.

Kết quả giám định của Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 và kết quả định giá xác định 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại khoen tròn chóp, có khoen đóng chữ “PNJ”, chiều dài 51cm, bao gồm:

+ Dây: dây chuyền bằng hợp kim bạc được mạ vàng, khối lượng 9,3817g có giá 512.705 đồng.

+ Khóa: khóa bằng hợp kim vàng, khối lượng 0,1476g (vàng 16K).

+ Khoen nổi: bằng hợp kim vàng, khối lượng 0,0565g (vàng 16K).

+ Khoen đóng chữ “PNJ”: bằng hợp kim vàng, khối lượng 0,0736g (vàng 16K).

Tại kết quả định giá tài sản xác định khoen đóng chữ “PNJ”, khóa và khoen nổi bằng hợp kim vàng, loại 16K có tổng khối lượng 0,2777 g = 0,074 chỉ vàng có giá vào ngày 20/02/2019 là 173.678 đồng. Do đó, số tiền bị cáo chiếm đoạt được là 6.008.322 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo còn khai nhận có thực hiện hành vi bán dây chuyền bằng kim loại màu trắng xi mạ màu vàng, được bị cáo thay khoen bằng vàng từ sợi dây chuyền có sẵn cho tiệm vàng “KPN” tại chợ Bang Tra, thuộc xã NPT, huyện C nhưng cả chủ tiệm vàng và bị cáo đều không xác định được thời gian, khối lượng dây chuyền đồng thời cũng không có thu giữ được tang vật nên không đủ cơ sở để xử lý.

Tại kết luận giám định số 1496/C09B ngày 07/3/2019 và số 2173/C09B ngày 03/5/2019 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh xác định dấu vết cắt 07 sợi dây chuyền gửi giám định do công cụ có hai lưỡi cắt tạo ra. Đặc điểm riêng của dấu vết cắt không đủ cơ sở truy nguyên công cụ cắt cụ thể.

Vật chứng bị thu giữ gồm:

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại khoen tròn chóp có chữ PNJ, dài 54cm; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại khoen bi tròn dài 44cm, có gắn tem có đặc điểm dây bi; 01 nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng, bên trong nhẫn có chữ Kim Hồng 999 100% do chị Huỳnh Thị Ngọc D là con dâu của ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị B giao nộp.

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại khoen tròn chóp có khoen đóng chữ “PNJ”, dài 50 cm; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại khoen tròn chóp có khoen đóng chữ “PNJ”, dài 50 cm do anh Hà Minh Th giao nộp.

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại khoen chữ cong, có khoen đóng chữ “PNJ”, dài 46cm do chị Đặng Thị Thanh T1 giao nộp.

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại khoen chữ cong, có khoen đóng chữ “PNJ”, dài 50cm do chị Trần Thị Y giao nộp.

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại khoen tròn chóp, có khoen đóng chữ “PNJ”, dài 50cm do anh Nguyễn Văn Tn giao nộp.

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại khoen tròn chóp, có khoen đóng chữ “PNJ”, dài 51cm do anh Lê Hữu N1 giao nộp.

- 01 cây kiếm bằng kim loại màu trắng có hai lưỡi bấm cắt nhọn, dài 11cm và tiền Việt Nam 6.221.000 đồng do Đặng Thị B T giao nộp.

- 01 USB sao chép 03 đoạn dữ liệu tại tiệm vàng “Kim Hồng” (thu lúc khám nghiệm hiện trường ngày 25/02/2019). Đã lưu vào hồ sơ vụ án.

- 01 USB sao chép dữ liệu tại tiệm vàng “Tân Phước Thành” (do anh Hà Minh Th giao nộp). Đã lưu vào hồ sơ vụ án.

Tài sản của bị cáo đang bị tạm giữ bao gồm: 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng lá có khoen đóng chữ “CNT” có gắn tem có đặc điểm “TKL:OC59.5.KLH:OPO CH:160.HLV:600”; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, có hình dạng con bướm phía trên nhẫn, đường kính 2,35cm; tiền Việt Nam 2.261.000 đồng; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, có đính đá màu trắng, bên trong nhẫn có đóng chữ PNJ 680K2R003, bị cáo yêu cầu tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 06/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc truy tố bị cáo Đặng Thị B T về “Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST ngày 27/9/2019, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đã quyết định đưa ra xét xử vụ án đối với bị cáo về “Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đặng Thị B T khai nhận mặc dù có nghề nghiệp làm vườn nhưng do đang có 02 con còn nhỏ trong đó có 01 cháu mới sinh nên bị cáo không tạo ra thu nhập, mọi chi phí ăn uống, sinh hoạt trong gia đình đều phụ thuộc vào việc làm thuê từ chồng của bị cáo. Do cần tiền để trả nợ và biết được khi mua vàng, thường các chủ tiệm vàng chỉ kiểm tra ở khoen nổi nên từ ngày 15/02/2019 đến ngày 25/02/2019 bị cáo đã 07 lần thực hiện hành vi mua dây chuyền bằng kim loại màu

trắng sau đó yêu cầu xi mạ vàng rồi đem về nhà, dùng kiềm bấm để thay khoen có in chữ “PNJ” hoặc có khi thay cả khóa, khoen nối của dây chuyền bằng vàng vào dây chuyền bằng kim loại màu trắng được xi mạ màu vàng với mục đích tạo cho các chủ tiệm vàng tin là dây chuyền thật để nhận cầm cố hoặc mua với giá vàng thật nhằm chiếm đoạt tổng cộng 34.544.270 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền các bị hại đã bỏ ra để mua dây chuyền theo đúng yêu cầu của các bị hại, cụ thể: đồng ý bồi thường cho bị hại Hà Minh Th là 12.072.000 đồng; bồi thường cho bị hại Trần Thị Y và Phan Ngọc Th1 là 4.300.000 đồng; bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Tn và Huỳnh Thị Ngọc D là 5.922.000 đồng. Bị cáo yêu cầu tiếp tục tạm giữ các tài sản của bị cáo đang bị tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị hại Nguyễn Văn Tn trình bày: khoảng 11 giờ ngày 18/02/2019, anh và vợ là chị Huỳnh Thị Ngọc D có mua của bị cáo 01 dây chuyền có tổng khối lượng là 2 chỉ 5 phân 2 ly, do dây chuyền màu vàng loại khoen tròn chóp, có khoen đóng chữ “PNJ”, chiều dài 50cm và qua kiểm tra tại khoen thì khoen là vàng thật nên anh và chị D tin là dây chuyền bằng vàng nên mua với số tiền 5.922.000 đồng. Sau đó phát hiện là vàng giả nên anh giữ tại tiệm. Ngày 25/02/2018 tiệm vàng Tân Phước Thành có giữ lại người phụ nữ là người đã bán vàng giả cho các tiệm vàng trong đó có bán vàng giả cho cha mẹ ruột anh là ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị B là chủ tiệm vàng Kim Hồng nên vợ anh là Huỳnh Thị Ngọc D đã Tn hành giao nộp các tang vật cho cơ quan điều tra. Anh thống nhất kết quả định giá tài sản và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã bỏ ra để mua dây chuyền là 5.922.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì anh yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Thành Nam trình bày: Xe máy là tài sản của riêng anh và anh đã nhận lại xe máy cùng giấy đăng ký xe mà bị cáo điều khiển trong các lần thực hiện hành vi phạm tội. Vào thời gian bị cáo thực hiện các hành vi, anh làm thuê, mọi chi phí sinh hoạt, nguồn sống của bị cáo và gia đình anh có được từ thu nhập của anh.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Để có tiền trả nợ, bị cáo đã bằng thủ đoạn gian dối, mua dây chuyền bằng kim loại màu trắng, được xi mạ màu vàng rồi đem về nhà gắn khoen vàng thật có chữ “PNJ” hoặc có khi thay cả khóa, khen nối và khoen “PNJ” vàng thật vào để các chủ tiệm vàng tin là vàng thật để nhận cầm hoặc mua với giá vàng thật. Từ ngày 15/02/2019 đến ngày 25/02/2019 trên địa bàn huyện Mỏ Cày Bắc, bị cáo đã 07 lần chiếm đoạt tài sản với số tiền tổng cộng là 34.544.270 đồng. Vì vậy, cáo trạng truy tố bị cáo về “tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là phù hợp luật định và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự, căn cứ các Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự, ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại Đặng Thanh T1 số tiền

3.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị B đã nhận lại được số tiền 3.960.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho anh Hà Minh Th số tiền 12.072.000 đồng; bồi thường cho chị Trần Thị Y và anh Phan Ngọc Th1 số tiền 4.300.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Văn Tn và chị Huỳnh Thị Ngọc D số tiền 5.922.000 đồng; ghi nhận bị hại Lê Hữu N1 đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị hại Trần Thị Mỹ H1 không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Về xử lý vật chứng và tài sản khác, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc đã trả cho anh Nguyễn Văn Thành Nam 01 xe mô tô biển số 71H5 – 6925, số máy 2E-2241372, số khung 58Y-486132 nhãn hiệu Honda Wave cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 082237, tên chủ xe là Võ Văn Minh; trả cho ông Nguyễn Văn Đ 01 tờ giấy màu xanh, trên một mặt của tờ giấy có ghi nhiều con số, hàng số đầu góc trái là số 198, hàng số cuối góc phải của tờ giấy là số 5250.000, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại khoen bi tròn, chiều dài 44cm, có gắn tem có đặc điểm dây bi, TKL 7p3,8:KLHOLi KLV 7p3,8 TCCS 01:2014/KII, 01 chiếc nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng, bên trong có nhẫn có chữ “Kim Hồng 999 100% và tiền Việt Nam 3.960.000 đồng; trả cho chị Đặng Thanh T1 01 hợp đồng cầm đồ trong đó có thể hiện ngày cầm là 16/2/2019, người cầm đồ “Thu An”, món cầm đồ 01 dây cân nặng 1 chỉ 67, loại vàng 18K, số tiền cầm 3.000.000 đồng, 01 tờ giấy ghi “phiếu niêm phong” có ghi thông tin loại tài sản cầm 01 dây (1c67), số tiền cầm, ngày cầm 16/2/2019, tên người cầm “Thu An”; trả cho bị cáo 01 nhẫn loại nam bằng kim loại màu vàng, có hột màu đỏ sậm, bên trong có ký hiệu “ANH600H”, 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng có hình bông mai, cán hột màu trắng, bên trong có ký hiệu “K*HAO610TT19”, 01 túi bằng giấy in chữ “tiệm vàng Kim Thành II”, 01 túi bằng giấy có in chữ “tiệm bạc Thùy Linh”, 01 bóp nhỏ màu nâu đen, 01 tờ giấy màu trắng có ghi chữ số bằng mực màu đỏ, 01 điện thoại di động hiệu Wiki màu trắng xám, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình chữ cong, có mặt mề đai bằng kim loại màu vàng hình trái tim, chiều dài 56cm, trên mặt mề đai có in chữ bằng tiếng “Hoa” là phù hợp nên đề nghị ghi nhận.

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước 7 sợi dây chuyền mà bị cáo đã dùng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Đề nghị tiêu hủy cây kiềm bằng kim loại màu trắng là công cụ phạm tội. Tiếp tục tạm giữ 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng lá có khoen đóng chữ “CNT” có gắn tem có đặc điểm “TKL:OC59.5.KLH:OPO CH:160.HLV:600”; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, có hình dạng con bướm phía trên nhẫn, đường kính 2,35cm; tiền Việt Nam 2.261.000 đồng; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, có đính đá màu trắng, bên trong nhẫn có đóng chữ PHJ 680K2R003 là tài sản của bị cáo và bị cáo tự nguyện giao nộp để đảm bảo thi hành án. Lưu hồ sơ vụ án 01 USB sao chép 03 đoạn dữ liệu tại

tiệm vàng “Kim Hồng” và 01 USB sao chép dữ liệu tại tiệm vàng “Tân Phước Thành”.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Mỏ Cày Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thị Bé T thừa nhận hành vi do cần tiền để trả nợ và biết được khi mua vàng, thường các chủ tiệm vàng chỉ kiểm tra ở khoen nối nên từ ngày 15/02/2019 đến ngày 25/02/2019 bị cáo đã 07 lần thực hiện hành vi mua dây chuyền bằng kim loại màu trắng sau đó yêu cầu xi mạ màu vàng rồi đem về nhà, dùng kiềm bấm để thay khoen có in chữ “PNJ” hoặc có khi thay cả khóa, khoen nối của dây chuyền bằng vàng vào dây chuyền bằng kim loại màu trắng được xi mạ màu vàng với mục đích tạo cho các chủ tiệm vàng tin là dây chuyền bằng vàng để nhận cầm cố hoặc mua nhằm chiếm đoạt tổng cộng 34.544.270 đồng của các bị hại, cụ thể:

- Ngày 15/02/2019, bị cáo bán cho anh Hà Minh Th là chủ tiệm vàng “Tân Phước Thành” 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng được xi mạ màu vàng có đặc điểm khoen tròn chóp, chiều dài 50cm đã được bị cáo dùng kiềm thay khoen nối, khoen đóng chữ “PNJ” của dây chuyền bằng vàng thật vào với số tiền 6.000.000 đồng. Phần vàng thật trong dây chuyền được định giá 78.859 đồng, số tiền bị cáo chiếm đoạt được là 5.921.141 đồng.

- Ngày 16/02/2019, bị cáo cầm cố cho chị Đặng Thị Thanh T1 là chủ tiệm vàng “Kim Nhi” 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng được xi mạ màu vàng có đặc điểm loại khoen chữ cong, chiều dài 46cm đã được bị cáo dùng kiềm gắn khoen có đóng chữ “PNJ”, khoen nối và khóa của dây chuyền bằng vàng thật vào với số tiền 3.000.000 đồng. Phần vàng thật trong sợi dây chuyền được định giá 171.500 đồng, số tiền bị cáo chiếm đoạt được là 2.828.500 đồng.

- Ngày 17/02/2019, bị cáo bán cho Trần Thị Y và anh Phan Ngọc Th1 là chủ tiệm vàng “Kim Thành 2” một dây chuyền bằng kim loại màu trắng được xi mạ màu vàng loại khoen chữ cong, chiều dài 50cm và được bị cáo thay khoen đóng

chữ “PNJ”, khoen nổi và thay khóa của dây chuyền bằng vàng thật vào với số tiền 4.300.000 đồng. Phần vàng thật trong sợi dây chuyền được định giá 199.880 đồng, số tiền bị cáo chiếm đoạt được là 4.100.120 đồng.

- Ngày 18/02/2019, bị cáo bán cho anh Nguyễn Văn Tn và chị Huỳnh Thị Ngọc D là chủ tiệm vàng “Kim Hồng 2” một sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng được xi mạ màu vàng, loại khoen tròn chóp, chiều dài 50cm và được bị cáo thay khoen đóng chữ “PNJ”, khoen nổi, thay khóa từ dây chuyền bằng vàng thật vào với số tiền 5.922.000 đồng. Phần vàng thật trong sợi dây chuyền được định giá 168.283 đồng, số tiền bị cáo chiếm đoạt được là 5.753.717 đồng.

- Ngày 19/02/2019, bị cáo bán cho anh Hà Minh Th là chủ tiệm vàng “Tân Phước Thành” một sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng đã được xi mạ màu vàng loại khoen tròn chóp có chiều dài 50cm và được bị cáo dùng kiềm thay khoen đóng chữ “PNJ” từ dây chuyền bằng vàng thật vào với số tiền 6.072.000 đồng. Phần vàng thật trong sợi dây chuyền được định giá 54.450 đồng, số tiền bị cáo chiếm đoạt được là 6.017.550 đồng.

- Ngày 20/02/2019, bị cáo bán cho anh Lê Hữu N1 và chị Trần Thị Mỹ H1 là chủ tiệm vàng “Kim Phúc Hưng” một sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng đã được xi mạ màu vàng loại khoen tròn chóp có chiều dài 51 cm và được bị cáo dùng kiềm khoen đóng chữ “PNJ”, khoen nổi và thay khóa từ dây chuyền bằng vàng thật vào với số tiền 6.182.000 đồng. Phần vàng thật trong sợi dây chuyền được định giá 173.678 đồng, số tiền bị cáo chiếm đoạt được là 6.008.322 đồng.

- Ngày 25/02/2019, bị cáo bán cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị B là chủ tiệm vàng Kim Hồng 01 sợi dây chuyền bằng kim loại được xi mạ màu vàng loại khoen tròn chóp, dài 54cm đã được bị cáo thay khoen đóng chữ “PNJ” của dây chuyền bằng vàng với số tiền 3.960.000 đồng. Phần vàng thật trong sợi dây chuyền được định giá 45.080 đồng, số tiền bị cáo chiếm đoạt được là 3.914.920 đồng;

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được rằng 07 sợi dây chuyền mà bị cáo dùng để bán hoặc cầm cố trong 7 lần tại các tiệm vàng là kim loại không phải vàng. Song với ý thức muốn chiếm đoạt tài sản từ các bị hại, nhận biết được khi kiểm tra vàng, các tiệm vàng chỉ kiểm tra tại phần khoen nên bị cáo đã cố ý yêu cầu xi mạ màu vàng vào các sợi dây chuyền màu trắng mua tại các tiệm bạc, tự tay dùng kiềm bấm để gắn khoen, khoen nổi và khóa từ dây chuyền bằng vàng vào để mang đi bán hoặc cầm cố để các chủ tiệm bị đánh lừa là dây chuyền vàng mà giao cho bị cáo với số không nhỏ – đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Điều 174 Bộ luật Hình sự. Mặc dù bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản 7 lần và số tiền mỗi lần chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng nhưng bị cáo có nghề nghiệp làm vườn, vào thời điểm phạm tội, nguồn sống của bị cáo và gia đình có

được từ thu nhập của chồng bị cáo, bị cáo không lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính nên cáo trạng truy tố bị cáo phạm tội “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành phạm tội thấy rằng, bị cáo nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Song, chỉ vì tham lam, muốn có tiền tiêu xài nhưng không bỏ công sức lao động nên bị cáo đã xem thường pháp luật, mang dây chuyền không phải bằng vàng được xi mạ màu vàng, gắn khoen, khóa bằng vàng để lừa dối các chủ tiệm vàng nhằm chiếm đoạt tiền, gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh và thiệt hại về kinh tế cho nhiều doanh nghiệp, gây bất bình trong nhân dân nên cần phải có mức hình phạt tương xứng.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho thấy: bị cáo 7 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản với số tiền chiếm đoạt mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng nên phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội từ hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Đặng Thị Thanh T1 3.000.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tạm giữ tài sản của bị cáo là dây chuyền và 02 nhẫn vàng để đảm bảo thi hành án; trong vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản ngày 25/02/2019 thì tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã được cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho bị hại Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị B; bị cáo đang trực tiếp nuôi 02 con còn nhỏ trong đó có cháu vừa hơn 01 tuổi. Do đó, cần chiếu cố giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: căn cứ vào điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự: Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị B số tiền 3.960.000 đồng đã thu giữ từ bị cáo, ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại Đặng Thị Thanh T1 3.000.000 đồng, ông Đ và bà B, chị T1 không yêu cầu bồi thường thêm.

Cần buộc bị cáo bồi thường số tiền mà các bị hại đã bỏ ra để mua dây chuyền theo yêu cầu của các bị hại, cụ thể: bồi thường cho bị hại Hà Minh Th là 12.072.000 đồng; bồi thường cho bị hại Trần Thị Y và Phan Ngọc Th1 là 4.300.000 đồng; bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Tn và Huỳnh Thị Ngọc D là 5.922.000 đồng. Ghi nhận bị hại Lê Hữu N1 đồng thời là người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị Mỹ H1 không yêu cầu bị cáo bồi thường.

[7] Về xử lý vật chứng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho anh Nguyễn Văn Thành Nam 01 xe mô tô biển số 71H5 – 6925, số máy 2E-2241372, số khung 58Y-486132 nhãn hiệu Honda Wave cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số

082237, tên chủ xe là Võ Văn Minh; trả cho ông Nguyễn Văn Đ 01 tờ giấy màu xanh, trên một mặt của tờ giấy có ghi nhiều con số, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại khoen bi tròn, chiều dài 44cm, có gắn tem có đặc điểm dây bi, TKL 7p3,8:KLHOLi KLV 7p3,8 TCCS 01:2014/KII, 01 chiếc nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng, bên trong có nhẫn có chữ “Kim Hồng 999 100% và tiền Việt Nam 3.960.000 đồng; trả cho chị Đặng Thanh T1 01 hộp đồng cầm đồ, 01 tờ giấy ghi “phiếu niêm phong”; trả cho bị cáo 01 nhẫn loại nam bằng kim loại màu vàng, có hột màu đỏ sậm, bên trong có ký hiệu “ANH600H”, 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng có hình bông mai, cấn hột màu trắng, bên trong có ký hiệu “K*HAO610TT19”, 01 túi bằng giấy in chữ “tiệm vàng Kim Thành II”, 01 túi bằng giấy có in chữ “tiệm bạc Thùy Linh”, 01 bóp nhỏ màu nâu đen, 01 tờ giấy màu trắng có ghi chữ số bằng mực màu đỏ, 01 điện thoại di động hiệu Wiki màu trắng xám, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình chữ cong, có mặt mề đai bằng kim loại màu vàng hình trái tim, chiều dài 56cm, trên mặt mề đai có in chữ bằng tiếng “Hoa” là phù hợp với Điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên ghi nhận.

Ghi nhận Cơ quan Điều tra đã tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB sao chép 03 đoạn dữ liệu tại tiệm vàng “Kim Hồng” và 01 USB sao chép dữ liệu tại tiệm vàng “Tân Phước Thành”.

01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng lá có khoen đóng chữ “CNT” có gắn tem có đặc điểm “TKL:OC59.5.KLH:OPO CH:160.HLV:600”, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, có hình dạng con bướm phía trên nhẫn, đường kính 2,35cm; tiền Việt Nam 2.261.000 đồng; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, có đính đá màu trắng, bên trong nhẫn có đóng chữ PNJ 680K2R003 là tài sản bị cáo nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án theo yêu cầu của bị cáo.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 07 sợi dây chuyền là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội gồm:

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng khoen tròn chóp, dây chuyền có chiều dài 54 cm.

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại khoen tròn chóp, có khoen đóng chữ “PNJ”, chiều dài 50cm.

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại khoen chữ cong, có khoen đóng chữ “PNJ”, chiều dài 46cm.

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại khoen chữ cong, có khoen đóng chữ “PNJ”, chiều dài 50cm.

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại khoen tròn chóp, có khoen đóng chữ “PNJ”, chiều dài 50cm.

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại khoen tròn chóp, có khoen đóng chữ “PNJ”, chiều dài 50cm.

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại khoen tròn chóp, có khoen đóng chữ “PNJ”, chiều dài 51cm.

Tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội là cây kiềm bằng kim loại màu trắng.

Đối với hành vi của bị cáo đã bán dây chuyền bằng kim loại màu trắng xi mạ màu vàng, được bị cáo thay khoen bằng vàng từ sợi dây chuyền có sẵn cho tiệm vàng “Kim Phước Nhung” tại chợ Bang Tra, thuộc xã NPT, huyện Mỏ Cày Bắc nhưng cả chủ tiệm vàng và bị cáo đều không xác định được thời gian, khối lượng dây chuyền đồng thời cũng không thu giữ được tang vật nên Viện kiểm sát xác định không đủ căn cứ để xử lý là có cơ sở.

[8] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị mức hình phạt là thỏa đáng, đề nghị giải quyết các vấn đề khác là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Tuy nhiên, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự vì số tiền chiếm đoạt được trong vụ án ngày 25/02/2019 có giá trị không lớn, đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc thu hồi và ra quyết định trả lại cho bị hại.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 1.114.700 đồng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Bé T phạm “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đặng Thị B T 01 (một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2] Áp dụng Điều Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 589, 357, 468 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Đặng Thị Bé T bồi thường cho những bị hại:

- Hà Minh Th 12.072.000 đ (mười hai triệu không trăm bảy mươi hai nghìn đồng)

- Trần Thị Y và Phan Ngọc Th1 4.300.000 đ (bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

- Nguyễn Văn Tn và Huỳnh Thị Ngọc D 5.922.000 đ (năm triệu chín trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các vật chứng sau đây khi bản án có hiệu lực pháp luật:

+ 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng khoen tròn chóp, dây chuyền có chiều dài 54 cm.

+ 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại khoen tròn chóp, có khoen đóng chữ “PNJ”, chiều dài 50cm.

+ 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại khoen chữ cong, có khoen đóng chữ “PNJ”, chiều dài 46cm.

+ 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại khoen chữ cong, có khoen đóng chữ “PNJ”, chiều dài 50cm.

+ 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại khoen tròn chóp, có khoen đóng chữ “PNJ”, chiều dài 50cm.

+ 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại khoen tròn chóp, có khoen đóng chữ “PNJ”, chiều dài 50cm.

+ 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại khoen tròn chóp, có khoen đóng chữ “PNJ”, chiều dài 51cm.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây kiếm bằng kim loại màu trắng có hai lưỡi bấm cắt nhọn, dài 11cm khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Tiếp tục tạm giữ các tài sản sau đây để đảm bảo thi hành án:

+ 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại dạng lá có khoen đóng chữ “CNT” có gắn tem có đặc điểm “TKL:OC59.5.KLH:OPO CH:160.HLV:600”

+ 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, có hình dạng con bướm phía trên nhẫn, đường kính 2,35cm

+ Tiền Việt Nam 2.261.000 đồng.

+ 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, có đính đá màu trắng, bên trong nhẫn có đóng chữ PNJ 680K2R003.

[4] Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Đặng Thị Bé T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.114.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- CA huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi Cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- UBND xã Hưng Khánh Trung A (1b);
- Bị cáo; bị hại,
- người có Ql và NV liên quan (3b);
- Lưu: HS; VP; KTNV(5b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Lăng